

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2023/DS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Trương Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (điểm cầu trung tâm) và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 375/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV D. Địa chỉ: Số 233, đường N, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị L – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Hồ Vũ Ph, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường N khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Hà Thanh S. Sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Số 289A, đường K, khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Vũ P trình bày:

Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là Công ty D) với ông Hà Thanh S có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng. Trên cơ sở mối quan hệ quen biết và đã nhiều lần

giao dịch nhưng đã thực hiện xong nên giữa hai bên không ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Hình thức mua bán giữa các bên chủ yếu là xuất hóa đơn bán lẻ, sau đó hai bên gặp nhau để chốt công nợ. Tại Chi tiết nợ phải thu lập ngày 29/8/2022 thì ông S thừa nhận còn nợ tiền vật tư của Công ty D với tổng số tiền là 136.440.000đồng và hẹn đến ngày 26/9/2022 sẽ thanh toán đủ số tiền trên. Tuy nhiên, phía Công ty đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông S thanh toán nhưng ông S không thực hiện theo đúng thỏa thuận.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hà Thanh S thanh toán tổng số tiền mua vật tư còn nợ vốn là 136.440.000đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 26/9/2022 đến ngày xét xử 28/9/2023 (làm tròn 12 tháng) với mức lãi 0.83%/tháng bằng số tiền là 13.589.000đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 150.029.000đồng.

Đối với ông Hà Thanh S: Mặc dù ông S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông S đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do. Ông cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là ông Hà Thanh S đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ và lãi chậm thanh toán. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty D yêu cầu bị đơn là ông Hà Thanh S thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 136.440.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giao dịch mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng giữa Công ty D với ông Hà Thanh S là có diễn ra trong thực tế. Nguyên đơn xác định quá trình giao dịch mua bán các bên không ký kết hợp đồng cụ thể, tuy nhiên mỗi lần xuất hàng hóa đều có phiếu theo dõi. Đến ngày 29/8/2022 Công ty tiến hành cộng các phiếu xuất hàng thể hiện ông S còn nợ tiền mua vật liệu xây dựng tổng cộng là 136.440.000đồng. Đối với ông Hà Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, cụ thể: Tại Chi tiết nợ phải thu của Công ty thì ông S đã xác nhận vào ngày 23/9/2022 và ngày 26/9/2022 thể hiện nội dung: *“Tôi tên Hà Thanh S tôi có thiếu công nợ bên vật liệu D số tiền 136.440.000đồng...”*

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Hà Thanh S thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 136.440.000đồng.

[4] Về lãi suất chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả tính từ ngày 26/9/2022 (tức là ngày ông S xác nhận nợ tại phiếu chi tiết nợ phải thu của Công ty D) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/9/2023 với mức lãi suất 0.83%/tháng, nguyên đơn làm tròn 12 tháng với số tiền là 13.589.000đồng.

Do nguyên đơn, bị đơn không có thỏa thuận với nhau về lãi suất khi chậm thanh toán. Như vậy, số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính từ ngày 30/9/2022 đến ngày xét xử (nguyên đơn tính tròn là 12 tháng) là $136.440.000.000\text{đồng} \times 0.83\%/tháng \times 12\text{ tháng} = 13.589.000\text{đồng}$ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là: Tiền nợ vốn là 136.440.000đồng + lãi 13.589.000đồng = 150.029.000đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV D. Buộc ông Hà Thanh S thanh toán cho Công ty TNHH MTV D tổng số tiền nợ là 150.029.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Thanh S không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Hà Thanh S phải nộp là 7.501.000đồng (chưa nộp). Công ty TNHH MTV D không phải chịu. Ngày 29/6/2023, Công ty đã dự nộp số tiền 3.524.000đồng theo lai thu số 0002347 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu